

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2021/HS - ST
Ngày 19/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Loan - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/ HSST ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13 /2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn Đ, sinh năm 1992; tại: Thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 24, tổ dân phố Đ, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Dương Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021 đến ngày 19/02/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Việt H, sinh năm 1977, tại: Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 2, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh V và bà Lê Thị L; vợ Vũ Thị S và có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021 đến ngày 19/02/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Thành X, sinh năm 1984; tại: Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, xã Mn, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ và bà Lê Thị H; vợ Trần Thị Th và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; lịch sử bản thân: Ngày 10/3/2019 Công an huyện Y phạt 1.000.000đ về hành vi đánh bạc. Ngày 25/3/2019 X chấp hành nộp xong tiền phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021 đến ngày 19/02/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn T3, sinh năm 1978; tại: Huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Đ; vợ Trần Thị T và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021 đến ngày 19/02/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên Bùi Văn N, sinh năm 1978; tại: Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 43, tổ 2, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị Th; có vợ Trần Thị Th và con có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021 đến ngày 19/02/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Minh T4, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 2, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình “Có mặt”.

*** Người làm chứng:** Chị Trần Thị Th. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/02/2021, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thành X, Nguyễn Việt H đến nhà anh Nguyễn Minh T4, sinh năm 1980; trú tại: Xóm 2, xã M, huyện Y ăn cơm. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong Đ, X, H ngồi uống nước tại gian bếp còn anh T4 đi làm tại nhà máy xi măng Duyên Hà, khi đang ngồi uống nước Đ rủ “Mấy anh em làm mấy ván bài liêng khai X” H, X đồng ý. Đ thống nhất hình thức chơi gà 10.000 đồng, phạt tối đa 50.000 đồng, người nào không đặt thêm tiền thì thua số tiền đã đặt; những người đặt thêm tiền độ bài với nhau ai thắng thì được tất cả tiền của những người đánh bạc bao gồm cả tiền “gà” và tiền “phạt”. Cách chơi “liêng”: Dùng 52 quân bài chia mỗi người 3 quân bài; nếu 3 quân giống nhau gọi là “sáp”, 3 quân bài liền kề nhau gọi là “liêng”. 3 quân bài J, Q hoặc K không phải “sáp”, không phải “liêng” gọi là “bộ đội”, nếu không có “sáp”, không có “liêng”, “bộ đội” thì tính điểm; cách tính điểm là cộng 3 quân bài lại 9 điểm là cao nhất nếu vượt quá hàng chục thì số điểm được lấy là số hàng đơn vị. Quân A được tính là 1 điểm, quân 10, J, Q, K tính 0 điểm. Bài to nhất là Sáp, liêng, bộ đội cuối cùng là bài tính điểm, nếu có cùng “sáp” thì bài cao hơn sẽ thắng; nếu có cùng “liêng”, “bộ đội” hoặc cùng điểm bằng nhau thì được tính theo thứ tự chất Rô, Cơ, Nhép, Bích.

H lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân để sẵn ở trên bàn tại gian bếp gia đình anh T4 chia ván bài đầu tiên. Đ, X, H chơi đến khoảng 15 giờ 30 phút thì Nguyễn Văn T3 đến nhà T4 thấy Đ, X, H đang chơi đánh bạc nên vào chơi cùng. Đến khoảng 15 giờ 40 phút có thêm Bùi Văn N đến nhà anh T4 chơi và tham gia chơi đánh bạc cùng. Khi T3 và N vào chơi thì hình thức chơi không thay đổi. Cả năm người chơi đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang và lập biên bản thu giữ 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu tre và tổng số tiền là 17.850.000 đồng, gồm: Tiền giữa chiếu bạc 60.000 đồng, tiền trên chiếu trước mặt các đối tượng là 4.990.000 đồng; tiền trong người Bùi Văn N là 8.800.000 đồng, tiền trong người Nguyễn Việt H là 700.000 đồng, tiền trong người Nguyễn Văn T3 là 3.300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Bùi Văn N, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thành X, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn T3 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.050.000 đồng cụ thể: Phạm Văn Đ sử dụng 2.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Đ đang thua 40.000 đồng; Nguyễn Việt H sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 90.000 đồng; Nguyễn Thành X sử dụng

1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 130.000 đồng; Nguyễn Văn T3 sử dụng số tiền 3.800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 250.000 đồng; Bùi Văn N sử dụng 550.000 đồng để đánh bạc, số tiền 8.800.000 đồng N để trong người không sử dụng đánh bạc, khi bị bắt quả tang thua 250.000 đồng.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐTT - VKS ngày 05/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Phạm Văn Đ, Nguyễn Việt H, Nguyễn Thành X, Nguyễn Văn T3, Bùi Văn N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thành X, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn T3, Bùi Văn N phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng;

Các bị cáo Nguyễn Thành X, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn T3, mỗi bị cáo từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Bị cáo Bùi Văn N số tiền từ 20.000.000đ đến 23.000.000đ

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 điểm a khoản 3 - Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 9.050.000đồng; tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếu tre; trả lại cho bị cáo Bùi Văn N số tiền 8.800.000đ (tám triệu tám trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí:Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thành X, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn T3, Bùi Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận quyết định truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội. Các bị cáo đều đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thành X, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn T3, Bùi Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt quả tang; phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/02/2021 tại nhà Nguyễn Minh T4 ở xóm 2, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình Phạm Văn Đ, Nguyễn Thành X, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn T3, Bùi Văn N đã có hành vi chơi đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.050.000 đồng. Các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thành X, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn T3, Bùi Văn N đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và năng lực hành vi, các bị cáo nhận thức được hành vi việc rủ rê, tụ tập đánh bạc là vi phạm pháp luật, song để thỏa mãn nhu cầu sát phạt nhau bằng tiền và hưởng lợi từ việc làm trái pháp luật đó, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thành X, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn T3, Bùi Văn N phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

“Điều 321 Bộ luật hình sự:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi

phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Do vậy việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Căn cứ vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đối với Phạm Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc và người quy định mức sát phạt do vậy Đ là người giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Đối với Nguyễn Việt H, Nguyễn Thành X khi được Đ rủ thì đã đồng ý và tham gia chơi ngay từ đầu, Nguyễn Văn T3 tham gia chơi ở giai đoạn sau nhưng sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nên cần xác định H, X và T3 có vai trò ngang nhau và giữ vai trò sau Đ.

Đối với Bùi Văn N tham gia đánh bạc ở giai đoạn sau cùng và sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất nên cần xác định N có vai trò cuối trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Đ, H , T3, N đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội lần này chưa vi phạm pháp luật, lần nào. Riêng bị cáo

Nguyễn Thành X ngày 10/3/2019 bị Công an huyện Yên Mô xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi đánh bạc, đến ngày 25/3/2019 X đã chấp hành xong nộp tiền phạt. Theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính bị cáo X được coi là không có tiền sự.

[5]. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, vị trí vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ, H, T3, N đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra chưa vi phạm pháp luật lần nào. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên tại phiên tòa áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên mức phạt tiền của bị cáo Đ cao hơn bị cáo X, H, T3; bị cáo N có mức phạt thấp nhất.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu tre; số tiền 17.850.000đ (mười bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) trong đó số tiền 9.050.000đ các bị cáo sử dụng đánh bạc; số tiền 8.800.000đ thu của Bùi Văn N.

Xét thấy: 52 quân bài tú lơ khơ và số tiền 9.050.000 (chín triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng khoản 1 - Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu xung Ngân sách nhà nước số tiền 9.050.000 (chín triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), 52 quân bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.800.000đ (tám triệu tám trăm ngàn đồng) thu trong người của bị cáo Bùi Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội nên áp dụng khoản 3 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Bùi Văn N nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc chiếu tre cũ thu giữ của anh Nguyễn Minh T4 đây là tài sản của anh T4, anh T4 không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần

trả lại cho anh T4. Tuy nhiên tại phiên tòa anh T4 trình bày do chiếu tre đã cũ không còn giá trị sử dụng, không nhận lại. Căn cứ khoản 2 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy chiếc chiếu tre.

[7] Án phí hình sự: Các bị cáo bị tuyên có tội nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2, 3 - Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố : Các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thành X, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn T3, Bùi Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt :

- Bị cáo Phạm Văn Đ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).
 - Bị cáo Nguyễn Thành X, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng).
 - Bị cáo Bùi Văn N 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).
3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.050.000 đồng (Chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).
 - Trả lại cho bị cáo Bùi Văn N số tiền 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.
 - Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu tre đã cũ

(Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô; ủy nhiệm chi ngày 5/3/2021 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

4. Ấn phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Thành X, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn T3, Bùi Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Ấn xử sơ thẩm công khai các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1).
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- VKSND huyện Y(1).
- Công an huyện Y (1).
- Chi cục THADS huyện Y (1).
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa